

**Phụ lục I**  
**CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC**  
**ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/3/2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>                                  | <b>Kết quả</b> |
|-----------|------------------------------------------------|----------------|
| 1         | Sở Thông tin và Truyền thông                   | 99,67%         |
| 2         | Sở Nội vụ                                      | 96,95%         |
| 3         | Sở Giáo dục và Đào tạo                         | 96,55%         |
| 4         | Sở Tư pháp                                     | 94,20%         |
| 5         | Sở Y tế                                        | 93,74%         |
| 6         | Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp | 93,15%         |
| 7         | Sở Tài nguyên và Môi trường                    | 92,98%         |
| 8         | Sở Công Thương                                 | 91,90%         |
| 9         | Sở Giao thông Vận tải                          | 90,64%         |
| 10        | Sở Khoa học và Công nghệ                       | 89,41%         |
| 11        | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội             | 89,09%         |
| 12        | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn         | 88,65%         |
| 13        | Sở Kế hoạch và Đầu tư                          | 86,93%         |
| 14        | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                | 82,08%         |
| 15        | Sở Xây dựng                                    | 80,85%         |

\*Ghi chú: Năm 2021, không thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh do số lượng mẫu điều tra khảo sát không đảm bảo theo quy định.